

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2020/HNGĐ-ST;

Ngày: 14/8/2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Hoàng Hoa;**

2/ Bà **Dương Hiền Huệ;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXX-ST ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phạm Thị Bé A** – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Trần Văn B** - sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Bé A trình bày: Chị và anh Trần Văn B sống chung vào năm 2009 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã N vào năm 2015. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến về công việc, tài chính nên trong cuộc sống chung thường xuyên cự cãi. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2016. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có hai con chung, tên Phạm Thị Thanh C, sinh năm 2010 và chị Phạm Thị Thanh D, sinh năm 2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn B vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy việc mâu thuẫn giữa chị A và anh B là có thật, thời gian ly thân đã kéo dài, Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt, qua đó cho thấy anh B không muốn hàn gắn tình cảm với chị A nên yêu cầu của chị A là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Bé A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn B, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đăng ký thường trú tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện P có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về công việc, tài chính nên trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị thường xuyên cự cãi, anh chị đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, qua đó cho thấy anh B không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với chị A. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu C và cháu D đang sống ổn định với chị A, do đó việc chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bé A.

- Về tình cảm: Chị Phạm Thị Bé A được ly hôn với anh Trần Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Thanh D, sinh ngày 27/9/2012 và cháu Phạm Thị Thanh Thúy, sinh ngày 06/9/2010 cho chị Phạm Thị Bé A được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn B được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Phạm Thị Bé A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003690 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, như vậy chị A đã thi hành xong.

3. Chị A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy